TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06/3/2026
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nam.

Ông Lưu Xuân Giới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 166/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13/02/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lý Thị H, sinh năm: 1986. Nơi thường trú: khu T, phường B, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1984. Nơi thường trú: khu T, phường B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2025 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Tuấn M đăng ký kết hôn ngày 23/01/2013 tại UBND xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống tại khu T, phường B, tỉnh Quảng Ninh và chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh M không có trách nhiệm với gia đình. Chị và anh Nguyễn Tuấn M đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả.

Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn M.

Về con chung: quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Tuấn M có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày: 28/02/2013 và Nguyễn Tiến N, sinh ngày 07/01/2016. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn M phải cấp dưỡng nuôi 02 con và có quyền qua lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Lý Thị H và anh Nguyễn Tuấn M không có tài sản chung, không có nợ chung.

Về án phí: chị Lý Thị H xin chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/12/2025, Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của 02 cháu Nguyễn Ngọc H1 và Nguyễn Tiến N. Kết quả được biết: bố mẹ các cháu đã ly thân, không còn ở với nhau từ năm 2020 đến nay. Hiện hai cháu đang ở với ông bà nội, nhưng mẹ cháu vẫn thường xuyên chăm lo, giáo dục các cháu. Nếu bố mẹ các cháu ly hôn, nguyện vọng của cả 02 cháu đều muốn được ở với mẹ là Lý Thị H.

Ngày 24/12/2025, Tòa án đã tiến hành xác minh tại khu T, phường B, tỉnh Quảng Ninh. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: chị Lý Thị H và anh Nguyễn Tuấn M đăng ký kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2013. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2020 thì vợ, chồng thường xuyên cãi vã và đã ly thân, mỗi người sống một nơi, nguyên nhân do đâu chính quyền địa phương không nắm được. Anh Nguyễn Tuấn M và chị Lý Thị H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày: 28/02/2013 và Nguyễn Tiến N, sinh ngày 07/01/2016. Hiện hai cháu đang sinh sống cùng ông bà nội. Chị H nay hiện có việc làm, thu nhập ổn định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Tuấn M. Nhưng anh M vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng, không trình bày quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến. Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa,

chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị H về việc ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Tuấn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào phạm vi yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị H về vấn đề ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn, Tòa án xác định là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Tuấn M đăng ký thường trú tại khu T, phường B, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội); điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH 15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ninh.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn là anh Nguyễn Tuấn M. Nhưng anh M vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt anh M, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Thị H và anh Nguyễn Tuấn M kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 23/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã Đ (nay là phường B), tỉnh Quảng Ninh. Hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Chị Lý Thị H có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Tuấn M theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Lý Thị H và anh Nguyễn Tuấn M phát sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ, chồng sống mỗi người một nơi và đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Việc anh Nguyễn Tuấn M vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án cho thấy anh M cũng không có ý thức xây dựng gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Lý Thị H và anh Nguyễn Tuấn M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị H đối với anh Nguyễn Tuấn M là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của anh, chị; phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia

đình và điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về con chung: chị Lý Thị H và anh Nguyễn Tuấn M có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày: 28/02/2013 và Nguyễn Tiến N, sinh ngày 07/01/2016. Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù hiện nay 02 cháu đang sinh sống cùng ông bà nội nhưng chị H vẫn thường xuyên chăm lo, giáo dục các con. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị H về việc đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng của 02 cháu Nguyễn Ngọc H1 và Nguyễn Tiến N về việc muốn được ở với mẹ là chị Lý Thị H khi bố mẹ các cháu ly hôn; điều kiện kinh tế, công việc, thu nhập của chị Lý Thị H. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử thấy rằng, để cuộc sống của các cháu Nguyễn Ngọc H1 và Nguyễn Tiến N ổn định, không bị xáo trộn, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị H về vấn đề con chung, giao 02 con chung cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho chị Lý Thị H việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con, nhưng chị H không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn M phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án không buộc anh Nguyễn Tuấn M phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị Lý Thị H và anh Nguyễn Tuấn M không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn chị Lý Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội); điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban T;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Lý Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn M.

2. Về con chung: giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày: 28/02/2013 và Nguyễn Tiến N, sinh ngày 07/01/2016 cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 3 năm 2026 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Tuấn M không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung và có quyền qua lại, thăm nom các con chung không ai được cản trở. Chị Lý Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0002161 ngày 27 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. (Chị Lý Thị H đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Khu vực 5 – Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *THADS tỉnh Quảng Ninh;*
- *UBND phường B, tỉnh Quảng Ninh.*
- *Lưu VP; hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Trung Hiếu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung H2